TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST

Ngày 10-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Thùy Hương;**
- Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Huỳnh Văn Nhân;**
  Ông Nguyễn Việt Thành;

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hồng Châu** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: **Ông Trần Bửu Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2020, tại Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2019/HSST ngày 26/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2020/QĐXXST-HS ngày 14/01/2020 đối với:

1. Bị cáo Nguyễn Văn Q, sinh ngày 24/9/2001 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: ấp Y, xã T, huyện T, tỉnh L; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con của ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị T; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: Ông Trần Hoàng Vĩnh P, sinh năm 1976; Trú tại khu vực T, phường N, quận N, thành phố Cần Thơ; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Q là bảo vệ của quán Café G tại đường T, phường N, quận T, thành phố Cần Thơ do vợ chồng anh Trần Hoàng Vĩnh P và chị Phan Thị

Thúy K làm chủ. Thời gian làm việc của Q bắt đầu từ 21 giờ hàng đêm đến 11 giờ ngày hôm sau thì về. Vào ngày 08/9/2019 Q thấy chị K móc chiếc áo khoác gần quầy, trong túi áo khoác có để 01 chìa khóa có gắn móc khóa là cái lục lạc màu đỏ, là chìa khóa phòng ngủ của vợ chồng anh P, chị K. Q đã lấy trộm chìa khóa và cất giấu nhằm tìm cơ hội vào trong phòng ngủ của vợ chồng anh P, chị K để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 09/9/2019 Q dùng chìa khóa này mở cửa phòng và đi vào trong phòng lấy trộm được 10.000.000 đồng. Sau đó Q đi ra ngoài và khóa cửa phòng lại. Khi lấy tiền xong, Q đã sử dụng hết 4.000.000 đồng để sửa xe và tiêu xài cá nhân. Số tiền còn lại là 6.000.000 đồng thì Q thêm 1.000.000 đồng(Tiền cá nhân của Q) mang về đưa cho chị T(Mẹ ruột của Q) tổng cộng là 7.000.000 đồng và nói đây là tiền lương của Q. Sau đó Q đã lấy lại 1.000.000 đồng để sử dụng. Đến ngày 13/9/2019 chị T đã giao nộp 10.000.000 đồng cho cơ quan chức năng do hành vi phạm tội của Nguyễn Văn Q gây ra.

Tại kết luận giám định pháp y độ tuổi số 37/ĐT ngày 07/10/2019 của Trung tâm pháp y thành phố Cần Thơ kết luận độ tuổi của Nguyễn Văn Q, sinh ngày 24/9/2001 như sau: Qua kết quả khám lâm sàng và cận lâm sàng, sự phát triển thể chất của cơ thể, sự mọc răng và đặc điểm cốt hóa của các đầu xương chưa liền hoàn toàn vào thân xương, xác định Nguyễn Văn Q có độ tuổi từ 17 năm 09 tháng đến 18 năm 03 tháng tại thời điểm giám định ngày 30/9/2019.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 62 ngày 24/9/2019 để trả lại 10.000.000 đồng cho bị hại anh P. Đồng thời anh P không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Tại Bản Cáo trạng số 03/CT-VKSBT ngày 23/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố bị cáo về tội: "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015(Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Bản Cáo trạng. Đồng thời phân tích hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại cá Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51 để giảm nhẹ cho bị cáo. Đề nghị áp dụng các Điều 54; Điều 91; Điều 65; Khoản 1 Điều 101; Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 xử phạt bị cáo Q từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho

hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

Bị cáo Q là người có nhiệm vụ bảo vệ tại quán café G địa chỉ đường T, phường N, quận T, thành phố Cần Thơ. Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 09/9/2019, Bị cáo có hành vi lén lút lấy trộm số tiền 10.000.000 đồng của chủ quán anh Trần Hoàng Vĩnh P.

Hành vi lấy trộm tài sản người khác của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015(Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Hội đồng xét xử xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q theo tội danh và điều luật như Cáo trạng truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo có nhân thân tốt; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo cũng đã bồi thường lại cho bị hại số tiền đã lấy trộm. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cả nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự(Sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sử hữu hợp pháp của công dân nên cần áp dụng hình phạt tù để nghiêm trị hành vi phạm tội

của bị cáo. Tuy nhiên xét về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện bị cáo hám lợi nhất thời, mức độ phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trường hợp của bị cáo thỏa mãn điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Tài sản bị mất phải được trả lại cho chủ sở hữu, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy đã trả lại cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000*(Hai trăm nghìn)*đồng theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65; Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015(Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 09(Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy ra quyết định xử lý vật chứng số 62 ngày 24/9/2019 trả tài sản cho bị hại.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết do bị hại không yêu cầu.

4.Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000*(Hai trăm nghìn)*đồng.

5.Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/11/2019).

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Thùy Hương

** Nơi nhận:*
-TAND TP.Cần Thơ;
-VKSND Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ;
-VKSND thành phố Cần Thơ;
-Công an quận Bình Thủy;
-Cơ quan THA hình sự quận Bình Thủy;
-Chi cục THA DS Quận Bình Thủy;
-Bị cáo;Bị hại;
- Lưu hồ sơ.